

Số: 12/2022/QĐST-DS

Vĩnh Tường, ngày 28 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 81/2022/TLST - DS ngày 04 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 và Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: Thôn B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn B, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954 Địa chỉ: Thôn 4, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1971; Cùng địa chỉ: Thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1958; anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1983; Anh Nguyễn Hải C, sinh năm 1985; chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bà Thân Thị S, sinh năm 1958; Địa chỉ: TDP N, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1953; Địa chỉ: TDP B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T, bà L, bà T1, ông T, ông D, ông M, bà P: Ông Đỗ Gia T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn V: Ông Đặng Văn C - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số 1706, tòa nhà N01T4, khu đô thị N, phường X, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Phân chia thửa đất nông nghiệp số 731A tờ bản đồ số 1 diện tích 860m² ở sù đồng N như sau:

Ông Nguyễn Văn T sử dụng 170m², bà Nguyễn Thị T sử dụng 170m², ông Nguyễn Văn H được chia 170m² (do ông H đã chết nên diện tích đất 170m² của ông H được chia đều cho bà Thân Thị S, bà Phạm Thị T, anh Nguyễn Đức L, chị Nguyễn Thị Vân A, anh Nguyễn Hải C và anh Nguyễn Văn M mỗi người được chia 28,33m²) và cụ Nguyễn Văn S, cụ Nguyễn Thị M được chia 150 m² (do cụ S và cụ M đã chết nên diện tích đất 150 m² được chia đều cho bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị N mỗi người được chia 30m²).

Do bà P, bà N, bà T1, ông D và mẹ con bà T (anh L, anh C và chị Vân A) đồng ý giao kỷ phần thừa kế được hưởng cho ông T sử dụng nên ông Nguyễn Văn T được quyền sử dụng tổng diện tích đất 403,34m² thuộc thửa đất số 731A tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ VN 2000 là thửa số 100 tờ bản đồ số 10) ở sù đồng N, có chỉ giới 1,2,3,4,16,17,18,19,20,21,22, 23 (có sơ đồ kèm theo).

Do anh M, bà S, bà L đồng ý giao kỷ phần thừa kế được hưởng cho bà T sử dụng nên bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng tổng diện tích đất 256,66m² thuộc thửa đất số 731A tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ VN 2000 là thửa số 100 tờ bản đồ số 10) ở sù đồng N có chỉ giới 4,5,6,7,14,15,16 (có sơ đồ kèm theo).

Ông Nguyễn Văn V sử dụng diện tích 200m² thuộc thửa đất số 731A tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ VN 2000 là thửa số 100 tờ bản đồ số 10) ở sùr đồng nhà N có chỉ giới 7,8,9,10,11,12,13,14. (có sơ đồ kèm theo).

2. Thửa đất nông nghiệp số 784 tờ bản đồ số 3 diện tích 609m² ở sùr đồng nhà N1 và thửa đất nông nghiệp số 211 tờ bản đồ số 7 diện tích 217m² ở sùr đồng T được chia như sau:

Ông Nguyễn Văn V được sử dụng 170m² thuộc thửa đất số 784 tờ bản đồ số 3 (theo bản đồ VN 2000 là thửa số 112 tờ bản đồ số 27) ở sùr đồng nhà N1 có chỉ giới 3, 4, 5, 6, 7 (có sơ đồ kèm theo).

Toàn bộ diện tích đất còn lại thuộc thửa đất số 784 tờ bản đồ số 3 (theo bản đồ VN 2000 là thửa số 112 tờ bản đồ số 27) ở sùr đồng nhà N1 và thửa đất số 211 tờ bản đồ số 7 (theo bản đồ VN 2000 là thửa số 305 tờ bản đồ số 39) ở sùr đồng T tạm giao cho ông Nguyễn Văn T tiếp tục sử dụng, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Ông Nguyễn Văn V không được quyền sử dụng đối với toàn bộ diện tích đất còn lại.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 150.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp tiền thay cho ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị Vân A, anh Nguyễn Đức L và anh Nguyễn Hải C, mỗi người là 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn M tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.290.000 đồng theo biên lai thu tiền số 005634 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn M số tiền 1.140.000đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị L, Phạm Thị T, bà Thân Thị S, bà Đỗ Thị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải